



(Hình ảnh tham khảo)

I	Thông Số Chung của Tổ máy	
1.1	Nhà sản xuất	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN
1.2	Nhãn hiệu tổ máy	GenParts Vietnam (Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0276231)
1.3	Chứng nhận nhà sản xuất	ISO9001, ISO14001
1.4	Mã hiệu	G33D5
1.5	Năm sản xuất	Mới 100%; nguyên đai, nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2024 trở đi
1.6	Xuất xứ	Việt Nam
1.7	Loại máy	<p>Tổ máy phát điện chạy dầu Diesel thông dụng, không chổi than, tự kích từ, tự động điều chỉnh điện áp và trang bị vỏ cách âm đồng bộ theo máy.</p> <p>+ Điều kiện hoạt động: Phù hợp với khí hậu Việt Nam và có khả năng hoạt động ở trong điều kiện nhiệt độ môi trường từ 0 đến 40°C và độ ẩm môi trường ≤ 80%.</p> <p>Khí thải:</p> <p>+ Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT).</p> <p>+ Hệ thống thoát khí thải được thiết kế đảm bảo thông thoáng cho môi trường xung quanh.</p> <p>- Nồi đất: Máy phát có đầu nối đất để đấu nối dây nối đất, đảm bảo nối đất an toàn.</p> <p>- Ghi nhãn: Ghi nhãn đầu nối đảm bảo nhận biết được tất cả các đầu nối dây quấn và đầu nối thiết bị phụ mà người sử dụng tiếp cận được.</p> <p>- Bảng thông số đặc trưng: Tất cả các máy đều có bảng thông số đặc trưng gắn bên ngoài vỏ máy; Bảng thông số làm bằng kim loại là vật liệu đủ bền, được lắp đặt chắc chắn trên vỏ máy và được bố trí dễ đọc; Bảng thông số gồm các nội dung cơ bản, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên hoặc thương hiệu nhà chế tạo. + Số seri của nhà chế tạo, hoặc nhãn nhận biết. + Công suất ra danh định. + Điện áp danh định. + Tần số danh định. + Hệ số công suất danh định. + Kích thước, khối lượng tổng của máy phát. <p>- Tài liệu kèm theo khi giao hàng:</p>

		+ Tài liệu kỹ thuật (Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt). + Tài liệu hướng dẫn vận hành (Tiếng Việt). + Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất
1.8	Công suất liên tục	30 kVA
1.9	Công suất dự phòng	33 kVA
1.10	Điện áp	220/380V
1.11	Tần số	50Hz
1.12	Độ ổn định điện áp	±1%
1.13	Số pha, số dây	3 pha, 4 dây.
1.14	Hệ số công suất	Cosφ = 0,8
1.15	Tốc độ quay	1.500 vòng/phút
1.16	Khả năng chịu quá tải	Có khả năng hoạt động với thời gian 1 giờ ở chế độ quá tải 110% trong khoảng thời gian hoạt động 12 giờ bất kỳ
1.17	Tốc độ vòng quay	1500 vòng/phút
1.18	Hệ thống khởi động	Khởi động đề điện bằng ắc quy
1.19	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước, giải nhiệt bằng quạt gió và két nước
1.20	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel
1.21	Bình nhiên liệu	Bằng thép, gắn liền với khung máy; vị trí tiếp nhiên liệu thuận lợi; lắp bình nhiên liệu có khóa để đảm bảo an toàn. Dung tích bình nhiên liệu 76 lít
1.22	Tiêu hao nhiên liệu 100% tải	≤ 9,5 lít/giờ
1.23	Tiêu hao nhiên liệu 75% tải	≤ 7,5 lít/giờ
1.24	Độ ồn cách 7m ở 100% tải	≤ 68dB (không gian mở)
1.25	Vỏ chống ồn	- Vỏ chống ồn đồng bộ với tổ máy phát điện được sản xuất bởi GenParts Vietnam. Làm bằng tôn thép dày ≥ 2mm, sơn tĩnh điện, chống bụi thích hợp để ngoài trời. - Vật liệu cách âm: chống cháy, đảm bảo an toàn cho máy. - Vỏ cách âm được lắp đặt chắc chắn và có bố trí cửa 2 bên giúp cho thao tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng dễ dàng. - Các ngõ kiểm tra nhiên liệu, tiếp nhiên liệu, nước làm mát được bố trí phù hợp để tiện theo dõi, vận hành. - Có vị trí lắp đặt ắc quy bên trong vỏ cách âm, dễ kiểm tra và đảm bảo an toàn. - Thùng nhiên liệu được hàn nối chắc chắn và cố định trong vỏ cách âm - Hệ thống ống pô giảm thanh đặt bên trong vỏ cách âm.
1.26	Khung bộ máy	- Khung máy được chế tạo chắc chắn, chịu lực, có độ giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng, không làm ảnh hưởng đến các thiết bị, công trình xung quanh; có đế cao su giảm chấn. Khung đế máy được xử lý bề mặt bằng hoá chất để tránh oxy hóa và được sơn tĩnh điện. - Khung dập & hàn tấm bằng thép tiêu chuẩn chữ U, I hoặc V có độ dày ≥ 3mm chất lượng cao. - Giữa khung bộ máy liên kết với chân động cơ và đầu phát được trang bị cao su giảm chấn để giảm rung động từ động cơ và đầu phát sang khung bộ máy trong quá trình máy hoạt động
1.27	Kích thước cả vỏ chống ồn	1800 x 950 x 1450 mm (Dài x Rộng x Cao) – Có thể điều chỉnh
1.28	Trọng lượng khô	890 kg
II Thông số kỹ thuật, tính năng của động cơ		
2.1	Nhà sản xuất	E&G POWER CO.,LTD
2.2	Nhãn hiệu	E&G POWER
2.3	Mã hiệu	4EGY-42
2.4	Xuất xứ	Hàn Quốc
2.5	Kiểu động cơ	Động cơ Diesel 4 thì làm mát bằng nước.
2.6	Dung tích xilanh	2.54 lít
2.7	Đường kính Piston	90 mm
2.8	Hành trình Piston	100 mm
2.9	Tỉ số nén	17:1
2.10	Số xilanh, cách bố trí	4 xilanh, thẳng hàng

2.11	Công suất liên tục	31 kW (Prime Power)
2.12	Công suất tối đa	34 kW (Standby power)
2.13	Tốc độ quay	1500 vòng/ phút
2.14	Nhiên liệu sử dụng	Diesel
2.15	Nạp khí	Turbo tăng áp
2.16	Hệ thống phun nhiên liệu	Trực tiếp
2.17	Hình thức khởi động	Khởi động đề nổ bằng điện ắc quy
2.18	Bộ điều tốc	Điện tử hoặc cơ khí
2.19	Hệ thống lọc	Có bộ lọc gió, lọc nhiên liệu, lọc nhớt và có thể thay thế
2.20	Hệ thống bôi trơn	Bơm dầu bôi trơn, phin lọc bôi trơn, bầu lọc
2.21	Hệ thống cảm biến động cơ	Cảm biến áp suất dầu bôi trơn. Cảm biến nhiệt độ nước
2.22	Cơ cấu chuyển động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục
III Thông số của đầu phát		
3.1	Nhà sản xuất	E&G POWER CO.,LTD
3.2	Nhãn hiệu	E&G POWER
3.3	Mã hiệu	ENG 30
3.4	Xuất xứ	Hàn Quốc
3.5	Kiểu đầu phát	Đồng bộ, tự kích từ, không chổi than
3.6	Số vòng quay định mức	1500 vòng/phút
3.7	Hệ số công suất (cos φ)	0.8
3.8	Điện áp định mức	220/380V
3.9	Số pha, số dây	3 pha 4 dây
3.10	Tần số	50 Hz
3.11	Công suất liên tục	40 KVA
3.12	Công suất dự phòng	41.5 KVA
3.13	Hệ thống điều chỉnh điện áp	AVR
3.14	Cấp cách điện	Cấp H
3.15	Cấp bảo vệ đầu phát	IP23
3.16	Kết cấu đầu phát	Một ổ trục, tự bôi trơn
3.17	Hệ thống làm mát	Trực tiếp bằng quạt li tâm
IV Hệ thống điều khiển bảo vệ và đo lường		
4.1	Tính năng chung	<p>Bộ điều khiển chính hãng MEBAY DC52D MKIII</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chung loại bảng điều khiển kỹ thuật số, Màn hình hiển thị (LCD) có thể hiển thị các thông số gồm (điện áp, tần số, dòng điện, tốc độ động cơ của máy phát; điện áp ắc quy; nhiệt độ động cơ hoặc nhiệt độ nước làm mát; áp suất nhớt; mức nhiên liệu; thời gian chạy máy). - Đèn hiển thị các chế độ hoạt động của máy: hoạt động (RUN), tắt (OFF), tự động (AUTO). - Nút điều khiển: Khởi động bằng tay, dừng máy bằng tay, chạy chế độ tự động và nút dừng máy khẩn cấp. - Có chức năng cảnh báo và bảo vệ: Điện áp cao/thấp; tần số cao/thấp; điện áp ắc quy cao/thấp; tốc độ động cơ cao/thấp; quá dòng/ngắn mạch; áp suất nhớt thấp; nhiệt độ động cơ cao hoặc nhiệt độ nước làm mát cao; mức nhiên liệu thấp; dừng khẩn cấp, lỗi không thể dừng và không thể khởi động. - Máy có giao diện kết nối với bộ ATS để thực hiện điều khiển tắt/bật máy phát điện khi không có điện lưới hoặc điều khiển cưỡng bức từ xa.
4.2	Chức năng hiển thị	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp máy phát (V) - Tần số máy phát (Hz) - Dòng điện máy phát (A) - Công suất (kW, kVA, KVA_r; kWh) - Mức % tải - Trình tự pha - Hệ số công suất; - Tốc độ động cơ; - Số giờ vận hành máy - Số lần khởi động máy

		<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp sạc acquy; - Điện áp ắc quy; - Nhiệt độ nước làm mát; - Áp suất dầu bôi trơn; - Mức nhiên liệu
4.3	Chức năng bảo vệ và tự động dừng máy khi xảy ra sự cố sau	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp máy phát cao/thấp - Tần số máy phát cao/thấp - Điện áp ắc quy cao/thấp - Tốc độ động cơ cao/thấp - Quá tải/quá dòng/ngắn mạch - Áp suất dầu bôi trơn thấp - Nhiệt độ nước làm mát cao - Mức nhiên liệu thấp - Nút dừng khẩn cấp đóng - Lỗi sạc ắc quy
V	Bộ chuyển nguồn tự động ATS	
5.1	Chủng loại	Bộ chuyển nguồn tự động ATS đồng bộ đi kèm theo máy, lắp ráp hoàn thiện tại Việt Nam bởi GenParts Vietnam.
5.2	Các thông số hoạt động	Dòng điện định mức 100A, 3 pha, 4 cực
5.3	Chức năng điều khiển	Tự động đóng/cắt tải; tắt/mở máy phát điện. Bảo vệ sự cố điện lưới/máy phát điện.
5.4	Hiển thị	Đèn báo.
5.5	Công tắc	Chế độ vận hành Tự động - Thủ công
VI	Phụ kiện lắp đặt	
6.1	Cáp nguồn	Loại CU/XLPE/PVC 3x16mm ² + 1x10mm ² Hãng sản xuất: Goldcup hoặc Cadisun Xuất xứ: Việt Nam

(Thông số nhà sản xuất có thể cải tiến tốt hơn mà không kịp báo trước)